

Bản án số: 93 /2020/HS-ST
Ngày 13 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan

Ông Nguyễn Văn Môn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn H - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2020/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1984. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: H, tập thể Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12. Họ và tên bố: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1943; Họ và tên mẹ: Bà Đỗ Thị T (đã chết). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Tại Bản án số 33/2017/HSST ngày 11/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/10/2018.

- Tiền sự: Tại Quyết định số 08/QĐ-XPVPHC ngày 24/3/2020, Công an phường L, thành phố B, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Nhân thân:

+) Tại Bản án số 118/2007/HSST ngày 14/12/2007, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phí 50.000 đồng ngày 10/6/2008, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2009.

+) Tại Bản án số 18/2012/HSST ngày 07/02/2012, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử 03 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong

+) Tại Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2015, Công an phường Đ, thành phố B, xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong

+) Tại Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 10/11/2016, Công an phường Trần Phú, thành phố B, xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 26/3/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh Hoàng Hữu Đ - sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Trú tại: Số A, đường V, phường H, TP B

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968.

Trú tại: Số 273, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/3/2020, Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 trú tại phòng 3, tầng 1, nhà H, Khu tập thể Đ, phường L, thành phố B đi bộ trên đường V, phường H, thành phố B thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98F6-7174 của ông Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1960 trú tại số 02 ngõ 04 đường V, phường H, thành phố B đang dựng trước cửa nhà, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. H tiến lại gần chiếc xe, quan sát xung quanh không có ai để ý nên dùng hai tay dắt xe quay đầu hướng ra đường V rồi nổ máy đi thẳng đến cửa hàng mua bán sắt vụn của bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968 trú tại số 273 đường N, phường T, thành phố B. Tại đây, H mở cốp xe kiểm tra thấy bên trong có 01 chiếc ví da nam màu đen, dạng ví gấp, mặt trước có dòng chữ “MADE IN ITALY”, bên trong ví có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận bảo vệ dân phố, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Hoàng Hữu Đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 98F6-7174 mang tên Ngô Bích T. H bán sắt vụn chiếc xe trên cho bà V với giá 700.000 đồng. H giao xe cùng ví và toàn bộ giấy tờ xe để trong cốp xe cho bà V. Số tiền bán xe có được, H khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 25/3/2020, ông Hoàng Hữu Đ đã có đơn trình báo Công an thành phố B. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã sao chụp dữ liệu của camera an ninh tại số nhà 06, đường V, phường H, thành phố B trong đó có hình ảnh H điều khiển xe Honda trộm cắp vào khoảng 13 giờ 05 phút ngày 24/3/2020.

Ngày 26/3/2020, Nguyễn Văn H đến Công an thành phố B đầu thú, giao nộp 01 đôi giày nam vải màu xanh đen, đế trắng; 01 khẩu trang vải kẻ caro màu xanh, 01 áo cộc nam thể thao màu đỏ, đen có chữ “ACM 1899” đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã cho H xem lại hình ảnh thu được từ camera an ninh, kết quả H xác nhận người nam thanh niên đội mũ lưỡi chai màu nâu, mặc áo dài tay màu đen, đeo khẩu trang màu xanh kẻ ca rô, mặc quần bò dài màu xanh, đi giày có đế viền trắng, điều khiển xe mô tô có nhãn hiệu Honda màu xanh, có hai gương chiếu hậu chính là Nguyễn Văn H sau khi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 98F6-7174 ngày 24/3/2020.

Ngày 26/3/2020, bà Nguyễn Thị V giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F6-7174; 01 ví da và toàn bộ giấy tờ có liên quan

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 232/KL-ĐGTS ngày 27/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, dung tích 110cm³, loại xe nữ, màu sơn xanh, biển số 98F6-7174, số máy: 0031594, số khung: 0031594, xe cũ đã qua sử dụng, có trị giá 10.000.000 đồng. 01 ví da nam, màu đen dạng ví gấp, mặt trước có dòng chữ “MADE IN ITALY” đã qua sử dụng, có trị giá 10.000 đồng

Ngày 07/4/2020, Cơ quan điều tra đã trả cho ông Đ tài sản bị trộm cắp, đến nay ông Đ không yêu cầu bồi thường dân sự

Đối với bà Nguyễn Thị V có hành vi mua chiếc xe máy do Nguyễn Văn H đem bán NH không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên bà V không vi phạm pháp luật. Đến nay, bà V không yêu cầu H bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 98/KSĐT ngày 05/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/3/2020. Miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi giày vải màu xanh, đế giày màu trắng. 01 khẩu trang vải kẻ caro màu xanh, 01 áo cộc nam thể thao màu đỏ chữ ACM 1899 đã qua sử dụng

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 24/3/2020, tại trước cửa số nhà 02 ngõ 04 đường V, phường H, thành phố B, Nguyễn Văn H có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, biển số 98F6-7174 có trị giá 10.000.000 đồng, trong xe có chiếc ví da nam màu đen đã qua sử dụng trị giá 10.000 đồng của ông Hoàng Hữu Đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 10.010.000 đồng.

Bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Năm 2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án do vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền sự: Tháng 3/2020 bị Công an phường L xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do vậy cần áp dụng tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội ra đầu thú nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo còn có nhận thân xấu: Nhiều lần bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nH bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa cho bản thân chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập, có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Hoàng Hữu Đ vắng mặt tại phiên tòa nH tại cơ quan điều tra ông xác định đã nhận lại xe mô tô và chiếc ví, ông không đề nghị gì do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị V vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra bà xác định có trả cho bị cáo 700.000đồng tiền mua xe máy nhưng bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: 01 đôi giày vải màu xanh, đế giày màu trắng. 01 khẩu trang vải kẻ caro màu xanh, 01 áo cộc nam thể thao màu đỏ chữ ACM 1899 đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/3/2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi giày vải màu xanh, đế giày màu trắng. 01 khẩu trang vải kẻ caro màu xanh, 01 áo cộc nam thể thao màu đỏ chữ ACM 1899 đã qua sử dụng

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm;

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hương